

Số: 409/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC);
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần Cơ Điện Miền Trung (CEMC)
- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Hòa Cầm, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.2218455 - Fax: 0236.3846224 - Email: [codien@cemc.com.vn](mailto:codien@cemc.com.vn)
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 VND (Tám mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: CJC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (Báo cáo 6 tháng/năm):**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Số Nghị quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01-2026/NQ-ĐHĐCĐ | 12/06/2026 | <p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD 2025 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026;</li><li>- Báo cáo của HĐQT về kết quả kinh doanh năm 2025, đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty, kế hoạch và định hướng năm 2026;</li><li>- Báo cáo tài chính năm 2025 (Đã được kiểm toán);</li><li>- Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung năm 2025;</li><li>- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua BCTC năm 2025- KH SXKD 2026- Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký/Người phụ trách quản trị Công ty năm 2026;</li><li>- Tờ trình của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;</li><li>- Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031).</li></ul> |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT      | Chức vụ<br>(thành viên HĐQT độc lập,<br>TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là<br>thành viên HĐQT/ HĐQT độc<br>lập |                    |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------|
|     |                      |                                                                 | Ngày bổ nhiệm                                                 | Ngày miễn<br>nhiệm |
| 1   | Ông NGUYỄN HỮU THẮNG | Chủ tịch HĐQT                                                   | 15/04/2016                                                    |                    |
| 2   | Ông PHAN NGỌC HIẾU   | TV HĐQT không điều hành                                         | 21/05/2021                                                    |                    |
| 3   | Ông DƯƠNG QUỐC TUẤN  | TV HĐQT không điều hành                                         | 21/05/2021                                                    |                    |
| 4   | Ông ĐẶNG PHAN TƯỜNG  | TV HĐQT độc lập                                                 | 21/05/2021                                                    |                    |
| 5   | Ông LÊ THÀNH LÂM     | TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc                                      | 18/05/2023                                                    |                    |

### 2. Các cuộc họp / lần lấy ý kiến của HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp / lần lấy<br>ý kiến tham dự | Tỷ lệ tham dự | Lý do không tham<br>dự họp |
|-----|----------------------|-----------------------------------------|---------------|----------------------------|
| 1   | Ông NGUYỄN HỮU THẮNG | 05/05                                   | 100%          |                            |
| 2   | Ông PHAN NGỌC HIẾU   | 05/05                                   | 100%          |                            |
| 3   | Ông DƯƠNG QUỐC TUẤN  | 05/05                                   | 100%          |                            |
| 4   | Ông ĐẶNG PHAN TƯỜNG  | 05/05                                   | 100%          |                            |
| 5   | Ông LÊ THÀNH LÂM     | 05/05                                   | 100%          |                            |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc, công tác quản trị tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty như sau:

- Triển khai các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT tới Ban Tổng Giám đốc, kiểm tra/chỉ đạo các hoạt động điều hành của TGD, BDH trong các hoạt động SXKD theo quy định của điều lệ Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc điều hành đều có tham vấn, xin ý kiến của HĐQT nếu có phát sinh vướng mắc trong các hoạt động của Công ty, thể hiện tinh thần linh hoạt, đoàn kết... xuyên suốt trong công việc để hạn chế rủi ro trong kinh doanh thấp nhất tạo niềm tin và tinh thần cho người lao động Công ty.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

### 5. Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                            | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 56/NQ-HĐQT                   | 26/01/2026 | V/v Vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng | 100%            |
| 2   | 169/NQ-HĐQT                  | 30/03/2026 | V/v Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026                                | 100%            |
| 3   | 204/NQ-HĐQT                  | 13/04/2026 | V/v Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026                                | 100%            |
| 4   | 316/NQ-HĐQT                  | 17/06/2026 | V/v Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031                                               | 100%            |
| 5   | 345/QĐ-HĐQT                  | 29/06/2026 | V/v Bổ nhiệm lại cán bộ                                                                             | 100%            |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS            | Chức vụ    | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------------|------------|--------------------------------|---------------------|
| 1   | Bà PHẠM THỊ NGÂN HÀ       | Trưởng ban | 21/10/2016                     | Cử nhân Kế toán     |
| 2   | Bà NGUYỄN THỊ THANH DUYÊN | Thành viên | 21/10/2016                     | Cử nhân Kế toán     |
| 3   | Bà NGUYỄN THỊ YẾN VY      | Thành viên | 21/05/2021                     | Cử nhân Kế toán     |

#### 2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS            | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà PHẠM THỊ NGÂN HÀ       | 01/01               | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà NGUYỄN THỊ THANH DUYÊN | 01/01               | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Bà NGUYỄN THỊ YẾN VY      | 01/01               | 100%              | 100%             |                         |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát có thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty về tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động điều hành công ty.

- Thực hiện kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có**

**IV. Ban điều hành (Báo cáo 6 tháng/năm):**

| STT | Thành viên Ban điều hành                   | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----|--------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------------|
| 1   | Ông LÊ THÀNH LÂM – Tổng giám đốc           | 17/06/1979          | Kỹ sư Cơ khí        | 01/01/2020                |
| 2   | Ông LÊ ĐÌNH PHƯỚC TOÀN – Phó Tổng giám đốc | 28/03/1983          | Kỹ sư Cơ khí        | 01/03/2024                |

**V. Kế toán trưởng (Báo cáo 6 tháng/năm):**

| Họ và tên                 | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---------------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Bà PHAN HUỲNH TUYẾT TRINH | 17/04/1978          | Cử nhân Kế toán               | 01/03/2017    |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty (Báo cáo 6 tháng/năm):**

Công ty không ghi nhận việc tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành trong 06 tháng đầu năm 2026.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty (Báo cáo 6 tháng/năm):**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty: (Phụ lục 1).**

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 2).**

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.**

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 3).
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thắng



**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CEMC:**

**APPENDIX 1: LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE CEMC's COMPANY:**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                               | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)                                                                                  | Số Giấy NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp          | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan                                                    | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do   | Mối quan<br>hệ liên<br>quan với<br>công ty    |
|-----|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------|
| No. | Name of organization/ individual                  | Securities<br>Trading Account<br>(if any)         | Position at the CEMC's<br>Company (if any)                                                                       | NSH No. *, date of issue,<br>place of issue | Address                                  | Time of starting to be<br>affiliated person                                                      | Time of<br>ending to be<br>affiliated<br>person    | Reasons | Relationship<br>with the<br>CEMC's<br>Company |
| 1   | Ông NGUYỄN HỮU THẮNG<br>/<br>Mr. NGUYEN HUU THANG |                                                   | Chủ tịch HĐQT/<br>Chairman of the BOD                                                                            |                                             |                                          | 15/04/2016                                                                                       |                                                    |         |                                               |
| 2   | Ông PHAN NGỌC HIẾU<br>/<br>Mr. PHAN NGOC HIEU     |                                                   | TV HĐQT/<br>Non-Executive member<br>of the BOD                                                                   |                                             |                                          | 21/05/2021                                                                                       |                                                    |         |                                               |
| 3   | Ông DƯƠNG QUỐC TUẤN<br>/<br>Mr. DUONG QUOC TUAN   |                                                   | TV HĐQT/<br>Non-Executive member<br>of the BOD                                                                   |                                             |                                          | 21/05/2021                                                                                       |                                                    |         |                                               |
| 4   | Ông ĐẶNG PHAN TƯỜNG<br>/<br>Mr. DANG PHAN TUONG   |                                                   | TV HĐQT độc lập/<br>Independent member of<br>the BOD                                                             |                                             |                                          | 21/05/2021                                                                                       |                                                    |         |                                               |
| 5   | Ông LÊ THÀNH LÂM<br>/<br>Mr. LE THANH LAM         |                                                   | TV HĐQT- TGD- Người<br>đại diện pháp luật/<br>Member of the BOD<br>cum General Director-<br>Legal representative |                                             |                                          | 01/01/2020<br>(Phó TGD từ<br>01/08/2017)/<br>(Deputy General<br>Director from<br>August 1, 2017) |                                                    |         |                                               |



|    |                                                              |  |                                                                                 |  |  |            |  |                                                      |  |
|----|--------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------|--|--|------------|--|------------------------------------------------------|--|
| 6  | Ông LÊ ĐÌNH PHƯỚC TOÀN<br>/<br>Mr. LE DINH PHUOC TOAN        |  | Phó TGĐ/<br>Deputy General Director                                             |  |  | 01/03/2024 |  |                                                      |  |
| 7  | Bà PHAN HUỲNH TUYẾT TRINH<br>/<br>Ms. PHAN HUYNH TUYET TRINH |  | Kế toán trưởng/<br>Chief Accountant                                             |  |  | 01/03/2017 |  |                                                      |  |
| 8  | Bà PHẠM THỊ NGÂN HÀ<br>/<br>Ms. PHAM THI NGAN HA             |  | Trưởng BKS/<br>Head of the Board of Supervisors                                 |  |  | 21/10/2016 |  |                                                      |  |
| 9  | Bà NGUYỄN THỊ THANH DUYÊN<br>/<br>Ms. NGUYEN THI THANH DUYEN |  | TV BKS/<br>Member of the Board of Supervisors                                   |  |  | 21/10/2016 |  |                                                      |  |
| 10 | Bà NGUYỄN THỊ YẾN VY<br>/<br>Ms. NGUYEN THI YEN VY           |  | TV BKS/<br>Member of the Board of Supervisors                                   |  |  | 21/05/2021 |  |                                                      |  |
| 11 | Ông HỒ LÊ HẢI HÀ<br>/<br>Mr. HO LE HAI HA                    |  | NPTQT,<br>Thư ký<br>Công ty/<br>Person in charge on CG,<br>Secretary of the BOD |  |  | 01/08/2023 |  |                                                      |  |
| 12 | Bà ĐÀO THỊ MINH THU<br>/<br>Ms. DAO THI MINH THU             |  |                                                                                 |  |  | 03/10/2016 |  | Sở hữu<br>10,5% CP/<br>Holding<br>10.5% of<br>shares |  |

052873  
CÔNG TY  
HÀNG  
ĐIỆN  
TRUNG  
TP. ĐÀ NẴNG

|    |                                                                                                                                     |  |  |  |  |            |  |                                                      |                                                                                    |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|------------|--|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP<br>ĐOÀN AUSTDOOR<br>/<br>AUSTDOOR JOINT STOCK<br>COMPANY                                                        |  |  |  |  | 31/08/2023 |  | Sở hữu<br>37,5% CP/<br>Holding<br>37.5% of<br>shares | Chung<br>thành viên<br>HĐQT/<br>The Same<br>Member on<br>the Board<br>of Directors |
| 14 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG<br>MẠI TRƯỜNG THÔNG<br>/<br>TRUONG THONG TRADING<br>COMPANY LIMITED                                             |  |  |  |  |            |  |                                                      | Công ty<br>liên kết/<br>Affiliated<br>Company                                      |
| 15 | CÔNG TY CP TM-SX TIỀN<br>PHONG NAM MIỀN TRUNG<br>/<br>TIEN PHONG NAM MIEN<br>TRUNG TRADING-<br>MANUFACTURING JOINT<br>STOCK COMPANY |  |  |  |  |            |  |                                                      | Chung<br>thành viên<br>HĐQT/<br>The Same<br>Member on<br>the Board<br>of Directors |

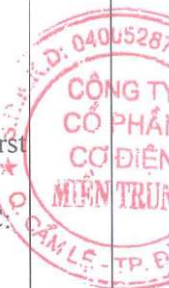
Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).



**PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:**

**APPENDIX 2: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE AFFILIATED PERSONS; OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS:**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                                        | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                                                          | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH                                                                 | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ            | Thời điểm giao dịch với công ty                              | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua                                                                                                                                                                                                                                  | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| No. | Name of Organization/ Individual                                                                                           | Relationship with CEMC's Company                                                                                                                           | NSH No.* date of issue, place of issue                                                              | Address                                          | Time of transactions with CEMC's Company                     | Resolution No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)                                                                                                                                                                      | Content, quantity, total value of transaction                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Note    |
| 1   | Công ty cổ phần Thương mại - Sản xuất Tiên Phong Nam Miền Trung /<br>Tien Phong Nam Mien Trung Trading - Manufacturing JSC | Là bên liên quan với Người nội bộ CJC (Ông Lê Thành Lâm-TGD)<br>/<br>Related person of internal person (Mr. Le Thanh Lam- Member of BOD- General Director) | 0402197204 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp ngày 19/06/2023<br>/<br>0402197204 by DPI Danang, 19/06/2023 | 25 Mỹ Đa Tây 9, phường Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng | Trong 6 tháng đầu năm 2026/<br>In the first 6 months of 2026 | Nghị quyết số 318/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025: V/v Chủ trương thực hiện các hợp đồng / giao dịch với người có liên quan của Công ty<br>/<br>Resolution No. 318/NQ-HĐQT dated 30/06/2025: Regarding the policy of implementing contracts / transactions with related parties of the Company | - CJC giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2026 với Tiên Phong Nam Miền Trung:<br>+ Doanh thu: 3.760.938.034 đồng<br>- Công ty CP TM-SX Tiên Phong Nam Miền Trung đã thanh toán cho CJC các khoản công nợ giữa 2 bên. Tính đến thời điểm 30/06/2026, số dư công nợ CJC phải thu Công ty CP TM-SX Tiên Phong Nam Miền trung là 922.932.892 đồng.<br>/<br>- CJC sales and service provision in the first 6 months of 2026 with Tien Phong Nam Mien Trung Trading - Manufacturing JSC.<br>+ Revenue: 3.760.938.034 VND<br>- Tien Phong Nam Mien Trung Trading - Manufacturing JSC has paid CJC the debts between the two parties. As of June 30, 2026, the balance of CJC's receivable from Tien Phong Nam Mien Trung Trading - Manufacturing JSC is 922.932.892 VND. |         |



|   |                                                                                               |                                                                                                                                                                             |                                                                                                            |                                                                  |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Công ty cổ phần<br>Tập đoàn<br>Austdoor<br>(ADG)/<br>Austdoor Joint<br>Stock Company<br>(ADG) | Là bên liên quan<br>với Người nội bộ<br>CJC (Ông Dương<br>Quốc Tuấn -TV<br>HĐQT)/<br>Related person of<br>internal person (Mr.<br>Duong Quoc Tuan-<br>Member of the<br>BOD) | 0101306139 do Sở<br>KH&ĐT TP. Hà Nội<br>cấp ngày 22/12/2009<br>/<br>0101306139 by DPI<br>Hanoi, 22/12/2009 | Số 37 Đường<br>Lê Văn Thiêm,<br>P. Thanh<br>Xuân, TP. Hà<br>Nội, | Trong 6 tháng<br>đầu năm<br>2026/<br>In the first 6<br>months of<br>2026 | Nghị quyết số 318/NQ-HĐQT<br>ngày 30/06/2025: V/v Chủ<br>trương thực hiện các hợp đồng /<br>giao dịch với người có liên<br>quan của Công ty<br>/<br>Resolution No. 318/NQ-HĐQT<br>dated 30/06/2025: Regarding<br>the policy of implementing<br>contracts / transactions with<br>related parties of the Company | - CJC giao dịch bán hàng và cung cấp dịch<br>vụ 6 tháng đầu năm 2026 với ADG:<br>+ Doanh thu: 0 đồng<br>+ Thu nhập khác: 0 đồng<br>- ADG đã thanh toán cho CJC các khoản<br>công nợ giữa 2 bên. Tính đến thời điểm<br>30/06/2026, số dư công nợ CJC phải thu<br>ADG là 2.183.314.500 đ./<br>-CJC sales and service provision in the first<br>6 months of 2026 with ADG:<br>+ Revenue: 0 VND<br>+ Other income: 0 VND<br>-ADG has paid CJC the debts between the<br>two parties. As of June 30, 2026, the<br>balance of CJC's receivable from ADG is<br>2.183.314.500 VND. |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).



**Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ  
(kèm theo Báo cáo Tình hình quản trị công ty bán niên 2026)**

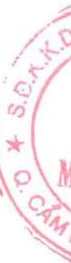
Tên doanh nghiệp:

Mã chứng khoán:

Công ty Cổ Phần Cơ Điện Miền Trung

CJC

| STT  | Mã CK | Họ tên                                                               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                  | Mối quan hệ đối với người nội bộ                         | Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD) |          |         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)                 |
|------|-------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------|---------|--------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|      |       |                                                                      |                                          |                                                               |                                                          | Số Giấy NSH (*)                         | Ngày cấp | Nơi cấp |                                      |                            |                               |                                                                            |
| 1    | 2     | 3                                                                    | 4                                        | 5                                                             | 6                                                        | 7                                       | 8        | 9       | 10                                   | 11                         | 12                            | 13                                                                         |
| 1    | CJC   | Nguyễn Hữu Thắng                                                     |                                          | Chủ tịch hội đồng quản trị/<br>Chairman of the BOD            |                                                          |                                         |          |         |                                      | 2040000                    | 25,5                          | Thời điểm bổ nhiệm NNB/ Time of appointment of Internal person: 15/04/2016 |
| 1,01 | CJC   | Nguyễn Văn Trọng                                                     |                                          | Không/<br>None                                                | Bố đẻ/ Father - Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD           |                                         |          |         |                                      |                            |                               |                                                                            |
| 1,02 | CJC   | Nguyễn Thị Lưu                                                       |                                          | Không/<br>None                                                | Mẹ đẻ/ Mother - Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD           |                                         |          |         |                                      |                            |                               |                                                                            |
| 1,03 | CJC   | Phan Thị Lạc                                                         |                                          | Không/<br>None                                                | Mẹ vợ/ Mother-in-law - Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD    |                                         |          |         |                                      |                            |                               |                                                                            |
| 1,04 | CJC   | Bạch Thanh Nhân                                                      |                                          | Không/<br>None                                                | Vợ/ Spouse - Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD              |                                         |          |         |                                      |                            |                               |                                                                            |
| 1,05 | CJC   | Nguyễn Hữu Hoàng                                                     |                                          | Không/<br>None                                                | Con đẻ/ Son - Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD             |                                         |          |         |                                      |                            |                               |                                                                            |
| 1,06 | CJC   | Nguyễn Hữu Hà                                                        |                                          | Không/<br>None                                                | Con đẻ/ Son - Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD             |                                         |          |         |                                      |                            |                               |                                                                            |
| 1,07 | CJC   | Nguyễn Thu Trang                                                     |                                          | Không/<br>None                                                | Em ruột/ Sister - Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD         |                                         |          |         |                                      |                            |                               |                                                                            |
| 1,08 | CJC   | Nguyễn Anh Tuấn                                                      |                                          | Không/<br>None                                                | Em rể/ Brother-in-law - Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD   |                                         |          |         |                                      |                            |                               |                                                                            |
| 1,09 | CJC   | Công ty cổ phần Xích Líp Đông Anh -DFC/ Xích Líp Dong Anh- DFC., JSC |                                          |                                                               | Ông Nguyễn Hữu Thắng làm TV HĐQT/ Member of the BOD      |                                         |          |         |                                      |                            |                               |                                                                            |
| 2    | CJC   | Phan Ngọc Hiếu                                                       |                                          | Thành viên hội đồng quản trị/ Non-Executive member of the BOD |                                                          |                                         |          |         |                                      |                            |                               | Thời điểm bổ nhiệm NNB/ Time of appointment of Internal person: 21/05/2021 |
| 2,01 | CJC   | Phan Ngọc Diệm                                                       |                                          | Không/<br>None                                                | Bố đẻ/ Father - TV HĐQT/ Non-Executive member of the BOD |                                         |          |         |                                      |                            |                               |                                                                            |



|      |     |                                                                                             |  |                                                                     |                                                                   |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
|------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---------|------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 2,02 | CJC | Nguyễn Thị An                                                                               |  | Không/<br>None                                                      | Mẹ đẻ/ Mother - TV HĐQT/<br>Non-Executive member of the<br>BOD    |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,03 | CJC | Nguyễn Thị Thanh Mai                                                                        |  | Không/<br>None                                                      | Vợ/ Spouse - TV HĐQT/ Non-<br>Executive member of the BOD         |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,04 | CJC | Phan Nguyễn Ngọc Minh                                                                       |  | Không/<br>None                                                      | Con/ Daughter - TV HĐQT/<br>Non-Executive member of the<br>BOD    |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,05 | CJC | Phan Trọng Duy                                                                              |  | Không/<br>None                                                      | Con/ Son - TV HĐQT/ Non-<br>Executive member of the BOD           |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,06 | CJC | Phan Minh Đức                                                                               |  | Không/<br>None                                                      | Con/ Son - TV HĐQT/ Non-<br>Executive member of the BOD           |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,07 | CJC | Phan Minh Đăng                                                                              |  | Không/<br>None                                                      | Con/ Son - TV HĐQT/ Non-<br>Executive member of the BOD           |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,08 | CJC | Phan Ngọc Thảo                                                                              |  | Không/<br>None                                                      | Em trai/ Brother - TV HĐQT/<br>Non-Executive member of the<br>BOD |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,09 | CJC | Công ty Cổ phần LICOGI<br>16/ LICOGI 16 Joint Stock<br>Company                              |  |                                                                     | Ông Phan Ngọc Hiếu làm TV<br>HĐQT/<br>Member of the BOD           |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,10 | CJC | Công ty CP Dây cáp điện<br>Việt Nam/ Viet Nam Electric<br>Cable Joint Stock Company         |  |                                                                     | Ông Phan Ngọc Hiếu làm TV<br>HĐQT/<br>Member of the BOD           |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,11 | CJC | Công ty CP Cơ điện Đại<br>Dũng/<br>Đại Dũng Mechanical<br>Electrical Joint Stock<br>Company |  |                                                                     | Ông Phan Ngọc Hiếu làm TV<br>HĐQT/<br>Member of the BOD           |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,12 | CJC | Công ty CP Đầu tư Thừa/<br>Thu Thừa Investment Joint<br>Stock Company                       |  |                                                                     | Ông Phan Ngọc Hiếu làm TV<br>HĐQT/<br>Member of the BOD           |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 2,13 | CJC | Công ty cổ phần tập đoàn<br>PC1/ PC1 Group., JSC                                            |  |                                                                     | Ông Phan Ngọc Hiếu làm TV<br>HĐQT/<br>Member of the BOD           |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |
| 3    | CJC | Dương Quốc Tuấn                                                                             |  | Thành viên hội đồng<br>quản trị/ Non-Executive<br>member of the BOD |                                                                   |  |  |  |  | 481.940 | 6,02 | Thời điểm bổ nhiệm<br>NNB/ Time of<br>appointment of<br>Internal person:<br>21/05/2021 |
| 3,01 | CJC | Dương Trung                                                                                 |  | Không/<br>None                                                      | Bố đẻ/ Father - TV HĐQT/<br>Non-Executive member of the<br>BOD    |  |  |  |  |         |      |                                                                                        |

|      |     |                                                                                                                        |  |                |                                                                                          |  |  |  |  |           |       |  |
|------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|-----------|-------|--|
| 3,02 | CJC | Phạm Thị The                                                                                                           |  | Không/<br>None | Mẹ đẻ/ Mother - TV HĐQT/<br>Non-Executive member of the<br>BOD                           |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,03 | CJC | Nguyễn Quý                                                                                                             |  | Không/<br>None | Bố vợ/<br>Father-in-Law - TV HĐQT/<br>Non-Executive member of the<br>BOD                 |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,04 | CJC | Lê Thị Minh Lý                                                                                                         |  | Không/<br>None | Mẹ vợ/<br>Mother-in-Law - TV HĐQT/<br>Non-Executive member of the<br>BOD                 |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,05 | CJC | Nguyễn Thị Minh Thu                                                                                                    |  | Không/<br>None | Vợ/ Spouse - TV HĐQT/ Non-<br>Executive member of the BOD                                |  |  |  |  | 310.000   | 3,875 |  |
| 3,06 | CJC | Dương Nhật Huy                                                                                                         |  | Không/<br>None | Con / Son - TV HĐQT/ Non-<br>Executive member of the BOD                                 |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,07 | CJC | Dương Nhật Duy                                                                                                         |  | Không/<br>None | Con / Son - TV HĐQT/ Non-<br>Executive member of the BOD                                 |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,08 | CJC | Dương Thạch Nguyên                                                                                                     |  | Không/<br>None | Em ruột/ Brother - TV HĐQT/<br>Non-Executive member of the<br>BOD                        |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,09 | CJC | Ngô Thị Thu Hằng                                                                                                       |  | Không/<br>None | Em dâu/ Sister-in-Law - TV<br>HĐQT/ Non-Executive<br>member of the BOD                   |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,10 | CJC | Dương Quỳnh Hoa                                                                                                        |  | Không/<br>None | Em ruột/ Sister - TV HĐQT/<br>Non-Executive member of the<br>BOD                         |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,11 | CJC | Lữ Minh Tuấn                                                                                                           |  | Không/<br>None | Em rể/ Brother-in-law - TV<br>HĐQT/ Non-Executive<br>member of the BOD                   |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,12 | CJC | Công ty CP Tập đoàn<br>Austdoor/<br>Austdoor Joint Stock<br>Company                                                    |  |                | Ông Dương Quốc Tuấn làm CT<br>HĐQT / TGD/<br>Chairman of the BOD cum<br>General Director |  |  |  |  | 3.000.000 | 37,5  |  |
| 3,13 | CJC | Công ty cổ phần Stardoor/<br>Stardoor Joint Stock<br>Company                                                           |  |                | Ông Dương Quốc Tuấn làm<br>TGD/ General Director                                         |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,14 | CJC | Công ty CP vật liệu mới<br>Silicon hữu cơ Austdoor/<br>Austdoor New Organic<br>Silicon Material Joint Stock<br>Company |  |                | Ông Dương Quốc Tuấn làm<br>TGD/<br>General Director                                      |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,15 | CJC | Công ty TNHH MTV<br>Austdoor Hưng Yên/<br>Austdoor Hung Yen Co.Ltd                                                     |  |                | Ông Dương Quốc Tuấn làm<br>PGĐ/ Deputy Director                                          |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,16 | CJC | Công ty CP Cửa Sunspace/<br>Sunspace Doors Joint Stock<br>Company                                                      |  |                | Ông Dương Quốc Tuấn làm TV<br>HĐQT/ Member of BOD                                        |  |  |  |  |           |       |  |
| 3,17 | CJC | Công ty CP nội thất Fami/<br>Fami Furniture Joint Stock<br>Company                                                     |  |                | Ông Dương Quốc Tuấn làm<br>TGD/<br>General Director                                      |  |  |  |  |           |       |  |

|      |     |                                                                         |  |                                                                              |                                                                                                    |  |  |  |  |  |                                                                                        |
|------|-----|-------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 3,18 | CJC | Công ty CP Dịch vụ thương mại Austcare/<br>Austcare Trading Service JSC |  |                                                                              | Ông Dương Quốc Tuấn làm<br>TGD/ General Director                                                   |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 3,19 | CJC | Công ty TNHH Lamberet<br>Việt Nam/<br>Lamberet VietNam Co.Ltd           |  |                                                                              | Ông Dương Quốc Tuấn làm TV<br>HĐTV/ TGD/ Member of the<br>Board of Members cum General<br>Director |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 3,20 | CJC | Công ty CP Austwood<br>Quảng Trị/ Austwood Quang<br>Tri JSC             |  |                                                                              | Ông Dương Quốc Tuấn làm CT<br>HĐQT / TGD/<br>Chairman of the BOD cum<br>General Director           |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 3,21 | CJC | Công ty CP Đầu tư VH/ /<br>VHG Investment., JSC                         |  |                                                                              | Ông Dương Quốc Tuấn làm CT<br>HĐQT /<br>Chairman of the BOD                                        |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 3,22 | CJC | Công ty CP Cửa gỗ<br>Austdoor/ Austdoor Wooden<br>Door...JSC            |  |                                                                              | Ông Dương Quốc Tuấn làm<br>TGD/<br>General Director                                                |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 4    | CJC | Đặng Phan Tường                                                         |  | Thành viên hội đồng<br>quản trị độc lập/<br>Independent member of<br>the BOD |                                                                                                    |  |  |  |  |  | Thời điểm bổ nhiệm<br>NNB/ Time of<br>appointment of<br>Internal person:<br>21/05/2021 |
| 4,01 | CJC | Nguyễn Ngọc Dâu                                                         |  | Không/<br>None                                                               | Vợ/ Spouse - TV HĐQT/<br>Independent member of the<br>BOD                                          |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 4,02 | CJC | Đặng Ngọc Tùng                                                          |  | Không/<br>None                                                               | Bố đẻ/ Father - TV HĐQT/<br>Independent member of the<br>BOD                                       |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 4,03 | CJC | Đông Thị Tích                                                           |  | Không/<br>None                                                               | Mẹ đẻ/ Mother - TV HĐQT/<br>Independent member of the<br>BOD                                       |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 4,04 | CJC | Nguyễn Thị Bạch Tuyết                                                   |  | Không/<br>None                                                               | Mẹ vợ/<br>Mother-in-Law - TV HĐQT/<br>Independent member of the<br>BOD                             |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 4,05 | CJC | Đặng Ngọc Tường Anh                                                     |  | Không/<br>None                                                               | Con đẻ/ Daughter - TV HĐQT/<br>Independent member of the<br>BOD                                    |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 4,06 | CJC | Đặng Gia Phương                                                         |  | Không/<br>None                                                               | Con đẻ/ Son - TV HĐQT/<br>Independent member of the<br>BOD                                         |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 4,07 | CJC | Đặng Thị Thái Phượng                                                    |  | Không/<br>None                                                               | Em ruột/ Sister - TV HĐQT/<br>Independent member of the<br>BOD                                     |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 4,08 | CJC | Đặng Tường Hưng                                                         |  | Không/<br>None                                                               | Em ruột/ Brother - TV HĐQT/<br>Independent member of the<br>BOD                                    |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 4,09 | CJC | Trần Nguyễn Văn Anh                                                     |  | Không/<br>None                                                               | Em dâu/ Sister-in-Law - TV<br>HĐQT/ Independent member<br>of the BOD                               |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 4,10 | CJC | Công ty cổ phần GVI/<br>GVI Joint Stock Company                         |  |                                                                              | Ông Đặng Phan Tường làm CT<br>HĐQT/<br>Chairman of the BOD                                         |  |  |  |  |  |                                                                                        |

|      |     |                                                                                                       |  |                                                                                                                                          |                                                                                                 |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
|------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---------|------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 4,11 | CJC | Công ty cổ phần Điện lực Gelex/<br>GELEX Electricity Joint Stock Company                              |  |                                                                                                                                          | Ông Đặng Phan Tường làm TV HĐQT/ Member of the BOD                                              |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 4,12 | CJC | Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam/<br>Viet Nam Electric Cable Joint Stock Company                 |  |                                                                                                                                          | Ông Đặng Phan Tường làm TV HĐQT/ Member of the BOD                                              |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 4,13 | CJC | Công ty CP Thiết bị điện/<br>Electrical Equipment Joint Stock Company                                 |  |                                                                                                                                          | Ông Đặng Phan Tường làm CT HĐQT/ Chairman of the BOD                                            |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 4,14 | CJC | Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần/ Dong Anh Electrical Equipment Corporation- JSC |  |                                                                                                                                          | Ông Đặng Phan Tường làm TV HĐQT/ Member of the BOD                                              |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 5    | CJC | Lê Thành Lâm                                                                                          |  | Thành viên hội đồng quản trị/ Người đại diện theo pháp luật/ Tổng giám đốc/ Member of the BOD cum General Director- Legal representative |                                                                                                 |  |  |  |  | 799.440 | 9,99 | 01/01/2020 (Phó TGD từ 01/08/2017)/ (Deputy General Director from August 1, 2017) |
| 5,01 | CJC | Nguyễn Thị Minh Cảnh                                                                                  |  | Không/ None                                                                                                                              | Vợ/ Spouse - TV HĐQT/ Đại diện pháp luật/ TGĐ/ Member of the BOD cum General Director           |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 5,02 | CJC | Lê Thảo Châu                                                                                          |  | Không/ None                                                                                                                              | Con đẻ/ Daughter - TV HĐQT/ Đại diện pháp luật/ TGĐ/ Member of the BOD cum General Director     |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 5,03 | CJC | Lê Trung Nghĩa                                                                                        |  | Không/ None                                                                                                                              | Con đẻ/ Son - TV HĐQT/ Đại diện pháp luật/ TGĐ/ Member of the BOD cum General Director          |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 5,04 | CJC | Lê Thành Thái                                                                                         |  | Không/ None                                                                                                                              | Bồ dẻ/ Son - TV HĐQT/ Đại diện pháp luật/ TGĐ/ Member of the BOD cum General Director           |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 5,05 | CJC | Phạm Thị Như Liên                                                                                     |  | Không/ None                                                                                                                              | Mẹ đẻ/ Mother - TV HĐQT/ Đại diện pháp luật/ TGĐ/ Member of the BOD cum General Director        |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 5,06 | CJC | Lê Thành Đạt                                                                                          |  | Không/ None                                                                                                                              | Em trai/ Brother - TV HĐQT/ Đại diện pháp luật/ TGĐ/ Member of the BOD cum General Director     |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 5,07 | CJC | Lê Thị Như Linh                                                                                       |  | Không/ None                                                                                                                              | Em gái/ Sister - TV HĐQT/ Đại diện pháp luật/ TGĐ/ Member of the BOD cum General Director       |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |
| 5,08 | CJC | Nguyễn Đình Ba                                                                                        |  | Không/ None                                                                                                                              | Bồ vợ/ Father-in-law - TV HĐQT/ Đại diện pháp luật/ TGĐ/ Member of the BOD cum General Director |  |  |  |  |         |      |                                                                                   |

|      |     |                                                                                                                                      |  |                                            |                                                            |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
|------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--|--|--|--|-----|--------|----------------------------------------------------------------------------|
| 5,09 | CJC | Công ty cổ phần Thương mại- Sản xuất Tiên Phong Nam Miền Trung/ Tien Phong Nam Mien Trung Trading- Manufacturing Joint Stock Company |  |                                            | Ông Lê Thành Lâm làm TGD/ General Director                 |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6    | CJC | Lê Đình Phước Toàn                                                                                                                   |  | Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director |                                                            |  |  |  |  |     |        | Thời điểm bổ nhiệm NNB/ Time of appointment of Internal person: 01/03/2024 |
| 6,01 | CJC | Lê Phan Hoàng                                                                                                                        |  | Không/ None                                | Bố đẻ/ Father - PTGD/ Deputy General Director              |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6,02 | CJC | Đinh Thị Khởi                                                                                                                        |  | Không/ None                                | Mẹ đẻ/ Mother- PTGD/ Deputy General Director               |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6,03 | CJC | Nguyễn Thị Thịnh                                                                                                                     |  | Không/ None                                | Mẹ vợ/ Mother-in-Law- PTGD/ Deputy General Director        |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6,04 | CJC | Nguyễn Thị Thu Thảo                                                                                                                  |  | Không/ None                                | Vợ/ Spouse - PTGD/ Deputy General Director                 |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6,05 | CJC | Lê Nguyễn Thảo Ngân                                                                                                                  |  | Không/ None                                | Con gái/ Daughter- PTGD/ Deputy General Director           |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6,06 | CJC | Lê Nguyễn Thảo An                                                                                                                    |  | Không/ None                                | Con gái/ Daughter- PTGD/ Deputy General Director           |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6,07 | CJC | Lê Đình Tỵ                                                                                                                           |  | Không/ None                                | Anh ruột/ Brother- PTGD/ Deputy General Director           |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6,08 | CJC | Lê Đình Thị Ngọc                                                                                                                     |  | Không/ None                                | Chị ruột/ Sister- PTGD/ Deputy General Director            |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6,09 | CJC | Nguyễn Văn Dũng                                                                                                                      |  | Không/ None                                | Anh rể/ Brother-in-Law- PTGD/ Deputy General Director      |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6,10 | CJC | Lê Đình Thị Thân                                                                                                                     |  | Không/ None                                | Chị ruột/ Sister- PTGD/ Deputy General Director            |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 6,11 | CJC | Lưu Văn Minh                                                                                                                         |  | Không/ None                                | Anh rể/ Brother-in-Law- PTGD/ Deputy General Director      |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 7    | CJC | Phan Huỳnh Tuyết Trinh                                                                                                               |  | Kế toán trưởng/ Chief Accountant           |                                                            |  |  |  |  | 600 | 0,0075 | Thời điểm bổ nhiệm NNB/ Time of appointment of Internal person: 01/03/2017 |
| 7,01 | CJC | Huỳnh Thị Xinh                                                                                                                       |  | Không/ None                                | Mẹ đẻ/ Mother - Kế toán trưởng/ Chief Accountant           |  |  |  |  |     |        |                                                                            |
| 7,02 | CJC | Phạm Đức Lộc                                                                                                                         |  | Không/ None                                | Bố chồng/ Father-in-law - Kế toán trưởng/ Chief Accountant |  |  |  |  |     |        |                                                                            |

|      |     |                        |  |                                                 |                                                                           |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
|------|-----|------------------------|--|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 7,03 | CJC | Lê Thị Tuyết Sương     |  | Không/<br>None                                  | Mẹ chồng/ Mother-in-law - Kế toán trưởng/<br>Chief Accountant             |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 7,04 | CJC | Phạm Hữu Lạc           |  | Không/<br>None                                  | Chồng/ Spouse - Kế toán trưởng/<br>Chief Accountant                       |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 7,05 | CJC | Phạm Phan Cát Linh     |  | Không/<br>None                                  | Con rể/ Daughter- Kế toán trưởng/<br>Chief Accountant                     |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 7,06 | CJC | Phan Huỳnh Minh Triết  |  | Không/<br>None                                  | Anh ruột/ Brother- Kế toán trưởng/<br>Chief Accountant                    |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 7,07 | CJC | Phan Huỳnh Uyên Trinh  |  | Không/<br>None                                  | Em ruột/ Sister- Kế toán trưởng/<br>Chief Accountant                      |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 7,08 | CJC | Phan Huỳnh Nhật Trinh  |  | Không/<br>None                                  | Em ruột/ Sister- Kế toán trưởng/<br>Chief Accountant                      |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 7,09 | CJC | Nguyễn Thị Ngọc Thu    |  | Không/<br>None                                  | Em ruột/ Sister- Kế toán trưởng/<br>Chief Accountant                      |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 8    | CJC | Phạm Thị Ngân Hà       |  | Trưởng BKS/<br>Head of the Board of Supervisors |                                                                           |  |  |  |  |  |  | Thời điểm bổ nhiệm<br>NNB/<br>Time of appointment<br>of Internal person:<br>21/10/2016 |
| 8,01 | CJC | Phạm Văn Quang         |  | Không/<br>None                                  | Bố đẻ/ Father - Trưởng BKS/<br>Head of the Board of Supervisors           |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 8,02 | CJC | Trần Thị Lan           |  | Không/<br>None                                  | Mẹ đẻ/ Mother - Trưởng BKS/<br>Head of the Board of Supervisors           |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 8,03 | CJC | Phan Thanh Minh        |  | Không/<br>None                                  | Bố chồng/ Father-in-law - Trưởng BKS/<br>Head of the Board of Supervisors |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 8,04 | CJC | Phan Văn Việt          |  | Không/<br>None                                  | Chồng/ Spouse - Trưởng BKS/<br>Head of the Board of Supervisors           |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 8,05 | CJC | Phan Phước VI          |  | Không/<br>None                                  | Con rể/ Son - Trưởng BKS/<br>Head of the Board of Supervisors             |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 8,06 | CJC | Phạm Thị Phong Hải     |  | Không/<br>None                                  | Em ruột/ Sister - Trưởng BKS/<br>Head of the Board of Supervisors         |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 9    | CJC | Nguyễn Thị Thanh Duyên |  | TV BKS/<br>Member of the Board of Supervisors   |                                                                           |  |  |  |  |  |  | Thời điểm bổ nhiệm<br>NNB/<br>Time of appointment<br>of Internal person:<br>21/10/2016 |

11/21/2016

|       |     |                       |  |                                                  |                                                                               |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
|-------|-----|-----------------------|--|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 9,01  | CJC | Nguyễn Thế Vinh       |  | Không/<br>None                                   | Bố dè/ Father - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors              |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 9,02  | CJC | Trần Thị Thương       |  | Không/<br>None                                   | Mẹ dè/ Mother - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors              |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 9,03  | CJC | Nguyễn Ngọc Đồng An   |  | Không/<br>None                                   | Con ruột/ Daughter - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors         |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 9,04  | CJC | Nguyễn Trần Quang     |  | Không/<br>None                                   | Anh ruột/ Brother - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors          |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 9,05  | CJC | Phan Thị Bích Lực     |  | Không/<br>None                                   | Chị dàu/ Sister-in-Law - TV<br>BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors  |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 9,06  | CJC | Nguyễn Thị Quỳnh Diễm |  | Không/<br>None                                   | Em ruột/ Sister - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors            |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 9,07  | CJC | Nguyễn Thế Bảo        |  | Không/<br>None                                   | Em ruột/ Brother - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors           |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 10    | CJC | Nguyễn Thị Yến Vy     |  | TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors |                                                                               |  |  |  |  |  |  | Thời điểm bổ nhiệm<br>NNB/<br>Time of appointment<br>of Internal person:<br>21/05/2021 |
| 10,01 | CJC | Nguyễn Hữu Minh       |  | Không/<br>None                                   | Bố dè/ Father - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors              |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 10,02 | CJC | Nguyễn Thị Thu Hương  |  | Không/<br>None                                   | Mẹ dè/ Mother - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors              |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 10,03 | CJC | Hồ Thị Lan            |  | Không/<br>None                                   | Mẹ chồng/ Mother-in-Law -<br>TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 10,04 | CJC | Nguyễn Văn Duy        |  | Không/<br>None                                   | Chồng/ Spouse - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors              |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 10,05 | CJC | Nguyễn Hồ Thực Anh    |  | Không/<br>None                                   | Con dè/ Daughter - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors           |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 10,06 | CJC | Nguyễn Anh Dũng       |  | Không/<br>None                                   | Con dè/ Son - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors                |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 10,07 | CJC | Nguyễn Trường Đông    |  | Không/<br>None                                   | Em ruột/ Brother - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors           |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |

|       |     |                      |  |                                                                                                             |                                                                                                                                 |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
|-------|-----|----------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 10,08 | CJC | Nguyễn Thị Yến Trang |  | Không/<br>None                                                                                              | Em ruột/ Sister - TV BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors                                                              |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 10,09 | CJC | Võ Thị Cẩm Vy        |  | Không/<br>None                                                                                              | Em dâu/ Sister-in-Law - TV<br>BKS/<br>Member of the Board of<br>Supervisors                                                     |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 11    | CJC | Hồ Lê Hải Hà         |  | Người phụ trách quản<br>trị công ty / Thư ký công<br>ty/ Person in charge on<br>CG, Secretary of the<br>BOD |                                                                                                                                 |  |  |  |  |  |  | Thời điểm bổ nhiệm<br>NNB/<br>Time of appointment<br>of Internal person:<br>01/08/2023 |
| 11,01 | CJC | Huỳnh Thị Kim Châu   |  | Không/<br>None                                                                                              | Vợ/<br>Spouse - Người phụ trách quản<br>trị công ty / Thư ký công ty/<br>Person in charge on CG,<br>Secretary of the BOD        |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 11,02 | CJC | Hồ Hoàng Văn         |  | Không/<br>None                                                                                              | Con đẻ/<br>Daughter - Người phụ trách<br>quản trị công ty / Thư ký công<br>ty/ Person in charge on CG,<br>Secretary of the BOD  |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 11,03 | CJC | Hồ Ánh Minh          |  | Không/<br>None                                                                                              | Con đẻ/<br>Daughter - Người phụ trách<br>quản trị công ty / Thư ký công<br>ty/ Person in charge on CG,<br>Secretary of the BOD  |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 11,04 | CJC | Hồ Khải Điền         |  | Không/<br>None                                                                                              | Con đẻ/<br>Son - Người phụ trách quản trị<br>công ty / Thư ký công ty/<br>Person in charge on CG,<br>Secretary of the BOD       |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 11,05 | CJC | Lê Thị Quý Lài       |  | Không/<br>None                                                                                              | Mẹ đẻ/ Mother - Người phụ<br>trách quản trị công ty / Thư ký<br>công ty/ Person in charge on<br>CG, Secretary of the BOD        |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |
| 11,06 | CJC | Phạm Thị Đâu         |  | Không/<br>None                                                                                              | Mẹ vợ/ Mother-in-law - Người<br>phụ trách quản trị công ty / Thư<br>ký công ty/ Person in charge on<br>CG, Secretary of the BOD |  |  |  |  |  |  |                                                                                        |

